

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

**Tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm,
duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh An Giang**
(giai đoạn năm 2021 đến nay)

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức kỳ họp cuối năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh An Giang, với các nội dung như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

An Giang là tỉnh có dân số đông với trên 1,9 triệu người; số người trong độ tuổi lao động chiếm trên 60% so với tổng dân số.

Thời gian qua, tỉnh luôn tâm triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh và là một trong những nguồn lực quan trọng trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình xây dựng nông thôn mới. Chương trình việc làm của tỉnh đã từng bước tạo được những chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc giải quyết việc làm cho nhân dân trong tỉnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề; góp phần giảm tỉ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM

Thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (gọi tắt là Nghị định số 61/2015/NĐ-CP); Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (gọi tắt Nghị định số 74/2019/NĐ-CP).

Giai đoạn 2021 đến nay, đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm như:

- Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi tắt là Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND).

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy thác nguồn vốn ngân sách tỉnh qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang để cho vay Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện như:

- Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND về việc triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (*gọi tắt là Kế hoạch số 186/KH-UBND*); Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Việc làm tỉnh An Giang năm 2022; Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 phê duyệt Kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Trong đó, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TBXH) phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; chính sách hỗ trợ tín dụng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh thông qua các ngày hội, các phiên giao dịch việc làm, các cụm, điểm tư vấn kết nối việc làm... Nhìn chung, việc tuyên truyền, phổ biến, pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã làm thay đổi nhận thức của người dân; người lao động đã chủ động tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực và nhu cầu thị trường việc làm trong và ngoài nước, tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình góp phần đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM.

1. Chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm

Giai đoạn năm 2021 đến tháng 8/2024, tổng nguồn vốn thực hiện chính sách là 997,82 tỷ đồng (bao gồm nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm là 73,75 tỷ đồng; Nguồn vốn NHCSXH huy động là 665,66 tỷ đồng; Nguồn vốn ủy thác địa phương là 258,41 tỷ đồng).

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh An Giang đã thực hiện giải ngân số tiền 1.148,5 tỷ đồng; xét duyệt cho vay giải quyết việc làm cho 23.114 lao động (*trong đó: năm 2021 giải ngân 104,5 tỷ đồng, xét duyệt cho vay 2.476 lao động; năm 2022 giải ngân 316,6 tỷ đồng, xét duyệt cho vay 7.452 lao động; năm 2023 giải ngân 497,6 tỷ đồng, xét duyệt cho vay 8.956 lao động; 8 tháng đầu năm 2024 giải ngân 229,8 tỷ đồng, xét duyệt cho vay 4.230 lao động*).

Hiệu quả việc cho vay chính sách tín dụng ưu đãi việc làm đã phát huy hiệu quả rất tốt, nhiều mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp điều kiện kinh tế tự nhiên của địa phương đã mang lại hiệu quả thiết thực, các làng nghề truyền thống được khôi phục và duy trì (Nghề Mộc ở Chợ Mới; Dệt thổ cẩm ở Tân Châu, An Phú; Bó chổi ở Phú Tân...).

Đồng thời thông qua nguồn vốn này, Ngân hàng CSXH tỉnh đã hỗ trợ cho vay nhiều đối tượng lao động yếu thế, người khuyết tật, lao động nông thôn, lao động nữ, người dân tộc thiểu số,... có cơ hội tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi để mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo và tự tạo việc làm cho bản thân, gia đình, cộng đồng. Nguồn vốn vay này là một trong những kênh quan trọng hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững và tạo việc làm mới.

2. Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh nhận được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền. Các địa phương đều chủ động xây dựng kế hoạch đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và mạnh dạn giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đến từng xã, phường, thị trấn,... để triển khai thực hiện. Công tác thông tin tuyên truyền về hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quan tâm và triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở để người dân nắm rõ hơn và chủ động đăng ký tham gia.

Với nhiều giải pháp triển khai thực hiện, từ năm 2021 đến tháng 8/2024 toàn tỉnh đã đưa 1.758 người lao động của tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (*năm 2021: 237 người; năm 2022: 357 người; năm 2023: 520 người; 8 tháng đầu năm 2024: 644 người*)¹.

Trong đó:

- Thông qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hỗ trợ chi phí ban đầu cho 491 lao động² của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kinh phí trên 2.455 triệu đồng.

- Từ nguồn vốn thực hiện Chương trình của NHCSXH là 39,41 tỷ đồng (*bao gồm nguồn vốn Trung ương là 0,82 tỷ đồng; nguồn vốn uỷ thác địa phương là 38,59 tỷ đồng*), Chi nhánh NHCSXH tỉnh thực hiện hỗ trợ vay tín dụng cho 471 lao động³ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, với tổng số tiền là 39,12 tỷ đồng.

Khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không chỉ góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động mà còn thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, giúp người lao động tiếp thu kiến thức, kỹ năng, rèn luyện tác phong và

¹Người lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chi theo thị trường lao động:

- Năm 2021: 237 lao động (Nhật 131, Đài Loan 101, Hàn Quốc 01, Nga 01, Hồng Kông 01, TQ 01, UEA 01);

- Năm 2022: 357 lao động (Nhật 247, Hàn Quốc 02, Đài Loan 106, Indonesia 01, Nga 01);

- Năm 2023: 520 Lao động (Nhật 357, Hàn Quốc 14, Đài Loan 131, Mỹ 02, Ba Lan 03, Hồng Kông 02, TQ 01, Malaysia 01, Canada 07, Hungary 01, Ả rập xê út 01);

- 8 tháng đầu năm 2024: 644 lao động (Nhật Bản: 414 lao động, Đài Loan: 212 lao động, Hàn Quốc: 12 lao động, Saudi Arabic: 05 lao động, Singapore: 01 lao động)

²Sở LĐ- TBXH thực hiện hỗ trợ chi phí ban đầu cho 491 lao động, trong đó: *năm 2021: 10 lao động, năm 2022: 154 lao động, năm 2023: 186 lao động, 8 tháng đầu năm 2024: 141 lao động.*

³ NHCSXH thực hiện hỗ trợ vay tín dụng 471 lao động (*năm 2021: 09 lao động, với số tiền 775 triệu đồng; năm 2022: 139 lao động, với số tiền 12.194 triệu đồng; năm 2023: 186 lao động, với số tiền 15.332 triệu đồng; 8 tháng đầu năm 2024: 137 lao động, với số tiền 10.815 triệu đồng.*

ý thức kỷ luật lao động, khi quay trở về sẽ là nguồn nhân lực đáng quý đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội.

3. Hỗ trợ việc làm cho thanh niên

Thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Tỉnh đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Từ năm 2021 đến tháng 8/2024, đã hỗ trợ đào tạo nghề cho 2.973 bộ đội xuất ngũ, công an xuất ngũ, thanh niên tình nguyện (năm 2021: là 368 người; năm 2022 là 1.005 người, năm 2023 là 1.483 người, 8 tháng đầu năm 2024 là 117 người). Đa số thanh niên sau khi học nghề đều tự tạo việc làm trong và ngoài tỉnh.

4. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Trong những năm qua, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt, góp phần xây dựng nông thôn mới và đáp ứng tốt cho các chương trình, đề án của tỉnh, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, trong phát triển kinh tế - xã hội.

Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã đào tạo nghề cho 19.050 lao động⁴ nông thôn, qua đó đã giải quyết việc làm cho trên 90% số lao động tham gia học nghề.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đã giúp cho lao động nông thôn tiếp cận được thông tin về các chính sách hỗ trợ học nghề và chính sách về việc làm, từ đó định hướng được công việc phù hợp, có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, lao động nông thôn đa số có trình độ học vấn thấp, hộ nghèo còn nhiều nên phải lao động kiếm sống hàng ngày, chỉ có thể tham gia học các lớp nghề ngắn hạn với nghề đơn giản nên trình độ tay nghề thấp, khó tìm việc làm và thu nhập ổn định; một số đối tượng đặc thù khó huy động đến lớp như: người tàn tật, lao động hộ nghèo, lao động dân tộc thiểu số

5. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 23/6/2022 về thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về

⁴ Đào tạo nghề cho 19.050 lao động nông thôn: năm 2021 là 2.206 lao động, năm 2022 là 8.553 lao động, năm 2023 là 7.650 lao động, đến tháng 8/2024 là 641 lao động

phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Qua đó, tỉnh đã từng bước triển khai thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; hỗ trợ Phòng LĐ-TBXH các huyện, thị xã, thành phố triển khai khảo sát thu thập, thống kê thông tin thị trường lao động nhằm phục vụ cho việc tổ chức các Phiên giao dịch việc làm, Ngày hội việc làm tại các địa phương.

Các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường lao động được triển khai thực hiện tích cực, hiệu quả, góp phần hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về thị trường lao động. Triển khai thực hiện tốt việc thu thập thông tin cung - cầu lao động, qua đó, có cơ sở dữ liệu trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch đào tạo, góp phần đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

Sàn giao dịch việc làm đã tăng tần suất và chất lượng phiên giao dịch; thông qua các phiên giao dịch việc làm từng bước phát triển thị trường lao động, tạo cơ hội cho người lao động, người sử dụng lao động và các cơ sở đào tạo tiếp cận về thông tin thị trường đầy đủ hơn. Từ năm 2021 đến nay, đã tổ chức 28 ngày hội, phiên giao dịch việc làm và 168 cụm điểm giao dịch việc làm tại các huyện, thị xã, thành phố có 1.145 lượt doanh nghiệp tham gia với 39.003 lượt lao động tham dự, góp phần tăng cường kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm cho người lao động.

6. Công tác xét duyệt cho vay vốn và thu hồi nợ từ việc cho vay

Thời gian qua, nhằm giúp các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi thuận lợi, tiết giảm chi phí và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thành lập 156 Điểm giao dịch của NHCSXH tại 156 xã, phường, thị trấn trên địa bàn 11 huyện, thị xã, thành phố. Các điểm giao dịch đều được bố trí trong khuôn viên UBND các xã, phường, thị trấn, thực hiện giao dịch vào ngày, giờ cố định hàng tháng (kể cả ngày Thứ bảy, Chủ nhật). Tại các Điểm giao dịch được niêm yết quy trình, thủ tục vay vốn, lãi suất, mức vay của từng chương trình tín dụng...

Phương thức cho vay của NHCSXH chủ yếu là cho vay trực tiếp đến người vay có ủy thác một số công đoạn qua các tổ chức chính trị - xã hội, thông qua hệ thống các tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) được thành lập theo địa bàn dân cư ở khóm, ấp.

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh, năm 2022, Chi nhánh NHCSXH tỉnh phối hợp với các tổ chức CT-

XH tỉnh xây dựng Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022- 2025.

Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác có trách nhiệm, thực hiện tốt các nội dung được ủy thác; tăng cường vai trò quản lý vốn tín dụng chính sách được ủy thác cùng với Trưởng khóm/ấp trực tiếp tham gia giám sát vào việc bình xét cho vay, kiểm tra giám sát hoạt động của các Tổ TK&VV và việc sử dụng vốn của hộ vay, hướng dẫn người vay sử dụng vốn có hiệu quả, đôn đốc người vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả lãi; đồng thời, tích cực phối hợp với NHCSXH tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng ủy thác và nâng cao chất lượng hoạt động tổ TK&VV, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng trong toàn tỉnh.

Theo báo cáo của Ngân hàng CSXH tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn đạt trên 90%, tỷ lệ thu lãi đạt 98,4%, chất lượng hoạt động giao dịch xã đạt 97,5 điểm, chất lượng hoạt động Tổ TK&VV đạt 85,6 điểm (theo báo cáo của NHCSXH).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và các hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao trong thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh nói chung và công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nói riêng.

Các chính sách hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đã phát huy tác dụng, nhiều mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế, tự nhiên của địa phương được áp dụng đã mang hiệu quả thiết thực, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

Nguồn vốn tín dụng chính sách đã đến với 100% các khóm, ấp, phum, sóc trong toàn tỉnh, đã tác động toàn diện đến mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới khó khăn; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện và ổn định, góp phần đẩy lùi nạn “tín dụng đen” ở nông thôn, góp ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

2. Khó khăn, vướng mắc

Nhận thức của một bộ phận người lao động còn hạn chế, nhiều lao động còn tâm lý ngại đi làm việc xa quê nên số lượng lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài có tăng qua từng năm nhưng chưa tương xứng với tiềm năng lao động của tỉnh.

Mặc dù tỉnh đã có chính sách hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhưng nhiều lao động vẫn còn gặp khó khăn trong việc trang trải các khoản chi phí cần thiết khi đăng ký tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm còn hạn chế nên nhiều lao động và hộ gia đình muốn vay để sản xuất kinh doanh tại địa phương gặp khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn.

Nhiều lao động chưa định hướng nghề nghiệp tương lai trước khi theo học các ngành nghề để gắn liền với cơ hội tìm kiếm việc làm. Lực lượng lao động được giải quyết việc làm đa số là lao động phổ thông cho nên chưa thật sự bền vững, việc làm chưa được ổn định lâu dài.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển tăng cường công tác tín dụng xã hội trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW; văn bản số 258-CV/TU ngày 23/9/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; Thông báo kết luận số 548-TB/TU ngày 02/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

- Tiếp tục xem xét cân đối, bố trí, bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH để cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn ưu đãi của người dân trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường sự công khai, minh bạch của các chủ thể tham gia thị trường; thúc đẩy hợp tác quốc tế, tăng cường liên kết thị trường lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước.

- Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công dụng thông tin; chú trọng đào tạo lại và đào tạo thường xuyên lực lượng lao động để tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và ngoại ngữ... thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động thông qua việc tổ chức sàn giao dịch việc làm, nâng cao năng lực của Trung tâm Dịch vụ Việc làm và hệ thống thông tin về cung - cầu lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả các phiên giao dịch việc làm; tổ chức tốt việc điều tra, thu thập thông tin về cung - cầu lao động, đăng tải kịp thời lên hệ thống dữ liệu quốc gia.

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm bằng nhiều hình thức phù hợp; quảng bá, thông tin và kế hoạch đào tạo, xu hướng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng; huy động sự tham gia và nguồn lực của toàn xã hội, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban - HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước